

Bản án số: 13/2019/DS-PT

Ngày 25 - 7 - 2019

V/v Tranh chấp quyền sử dụng đất

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LÀO CAI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Ngọc Toàn.

Các Thẩm phán: Ông Hoàng Hữu Khoa.

Bà Trần Thị Khánh Vân.

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Thu Ngân – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lào Cai: Bà Đoàn Quỳnh Anh – Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 25 tháng 7 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 13/2019/TLPT-DS ngày 04 tháng 6 năm 2019 về tranh chấp quyền sử dụng đất.

Do bản án dân sự sơ thẩm số 07/2019/DS-ST ngày 24/4/2019 của Tòa án nhân dân thành phố L, tỉnh Lào Cai bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 16/2019/QĐPT-DS ngày 09 tháng 7 năm 2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Vàng Văn V

Địa chỉ: Thôn K, xã H, thành phố L, tỉnh Lào Cai. Vắng mặt.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Văn Minh N .

Địa chỉ: Tổ 20, phường P, thành phố L, tỉnh Lào Cai – Là người đại diện theo ủy quyền (Văn bản ủy quyền ngày 23/5/2018), có mặt.

2. Bị đơn: Ông Lý Văn H.

Địa chỉ: Thôn K, xã H, thành phố L, tỉnh Lào Cai. Có mặt.

3. Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Bà Vi Thị M, anh Vàng Văn L, chị Lý Thị T.

Cùng địa chỉ: Thôn K, xã H, thành phố L, tỉnh Lào Cai. Vắng mặt.

Người đại diện hợp pháp của bà Vi Thị M, anh Vàng Văn L, chị Lý Thị T: Ông Văn Minh N - Địa chỉ: Tổ 20, phường P, thành phố L, tỉnh Lào Cai – Là người đại diện theo ủy quyền (Văn bản ủy quyền ngày 23/5/2018), Có mặt.

- Bà Vàng Thị C, anh Lý Văn H, chị La Thị L, bà Lò Thị X.

Cùng địa chỉ: Thôn K, xã H, thành phố L, tỉnh Lào Cai. Anh H, bà X: Vắng mặt; chị L, bà C: Có mặt.

- Chị Lý Thị T - Địa chỉ: Thôn Nhón 1, xã C, thành phố L, tỉnh Lào Cai. Có mặt.

4. Người kháng cáo: Bị đơn ông Lý Văn H.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn ông Vàng Văn V, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Văn Minh N và những người có quyền lợi, nghĩa liên quan bà Vi Thị M, anh Vàng Văn L, chị Lý Thị T đều thống nhất trình bày:

Diện tích đất tranh chấp hiện nay giữa hộ gia đình ông Vàng Văn V và hộ gia đình ông Lý Văn H do Hợp tác xã nông nghiệp xã H quản lý từ những năm 1980, sau khoán 10 toàn bộ số đất này bỏ hoang không ai sử dụng. Thực hiện chủ trương của Nhà nước về việc khuyến khích nhân dân trồng rừng để phủ xanh đất trống, đồi núi trọc. Năm 1998 gia đình ông Vàng Văn V đã tiến hành phát dọn cỏ rêu trồng các loại cây như: Mai, Vầu, Trầu, Viền, Trám, Tre... Sau khi trồng cây, gia đình đã thường xuyên chăm sóc bảo vệ từ đó cho đến nay. Quá trình sử dụng đất, năm 2013 gia đình ông V đã tiến hành kê khai và được các cơ quan quản lý hồ sơ địa chính ở địa phương xác nhận có tên trong sổ mục kê hộ ông Vàng Văn V đang sử dụng 69.837m² đất rừng tại thửa số 01 và thửa số 05, thuộc tờ bản đồ số 62 đo vẽ tháng 12/2011 của Sở Tài nguyên và môi trường tỉnh Lào Cai. Tuy nhiên toàn bộ số diện tích đất này chưa được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Từ năm 2015 gia đình ông V bắt đầu khai thác gỗ, đến cuối năm 2017 kết thúc việc khai thác, để bán cây lấy gỗ cho Công ty Trách nhiệm hữu hạn một thành viên Thảo Uyên có trụ sở tại Phường P, thành phố L, tỉnh Lào Cai. Đồng thời trồng mới một số cây trên diện tích đất đã khai thác. Một năm gia đình ông V khai thác 01 lần/01 tháng. Mỗi lần khai thác gỗ ông V thuê từ 10 đến 12 người khai thác. Việc gia đình ông V khai thác gỗ dân làng, chính quyền địa phương đều biết. Gia đình ông V khai thác gỗ ở cả 02 thửa số 01 và thửa số 05. Sau khi khai thác xong ông V lại thuê người đốt, phát sạch đất để tiếp tục trồng mới. Đầu năm 2018 gia đình ông Hó đến đất của gia đình ông V tại thửa số 01, nhận là đất của mình và trồng sắn ở đó. Còn từ trước đến nay ông Hó chưa Bo giờ sử dụng diện tích đất nêu trên. Ông V đã có đơn đề nghị Ủy Ban nhân dân xã H, thành phố L, tỉnh Lào Cai giải quyết tranh chấp đất đai. Tháng 02 và tháng

04/2018, Ủy Ban nhân dân xã H, thành phố L, tỉnh Lào Cai đã tiến hành hòa giải nhưng không thành.

Quá trình đo vẽ thẩm định đã xác định được toàn bộ diện tích đất tranh chấp giữa ông V và ông Hó là 2.128,9m² tại thửa số 01, thuộc tờ bản đồ số 62, địa chỉ thửa đất tại thôn K, xã H, thành phố L, tỉnh Lào Cai. Trên đất tranh chấp gia đình ông Hó trồng cây sắn. V vậy ông V đề nghị Tòa án nhân dân thành phố L giải quyết như sau:

Xác định quyền sử dụng diện tích đất 2.128,9m² (theo hồ sơ xem xét thẩm định tại chỗ của Tòa án nhân dân thành phố L, tỉnh Lào Cai), đất chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, tại thửa số 01, tại tờ bản đồ số 62 được đo vẽ năm 2011. Địa chỉ thửa đất tại: Thôn K, xã H, thành phố L, tỉnh Lào Cai, là của hộ gia đình ông Vàng Văn V gồm: ông Vàng Văn V là chủ hộ, vợ là Vi Thị M, con trai là Vàng Văn L, con dâu là Lý Thị T.

Buộc hộ ông Lý Văn H gồm: ông Lý Văn H chủ hộ, mẹ ông Hó là bà Lù Thị X, vợ là Vàng Thị C, con trai là Lý Văn H, con gái là Lý Thị T, con dâu là La Thị L, chấm dứt việc tranh chấp diện tích đất nêu trên, trả lại đất cho ông V, để hộ ông Vàng Văn V đi đăng ký quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật.

Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn ông Lý Văn H, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Vàng Thị C, anh Lý Văn H, chị Lý Thị T, chị La Thị L, bà Lù Thị X trình bày:

Hộ gia đình ông Lý Văn H gồm: ông Lý Văn H, bà Vàng Thị C, anh Lý Văn H, chị Lý Thị T, chị La Thị L, bà Lù Thị X có diện tích đất nương là 2.128,9m² (theo hồ sơ xem xét thẩm định tại chỗ của Tòa án nhân dân thành phố L, tỉnh Lào Cai) tại thôn K, xã H, thành phố L, tỉnh Lào Cai, chưa kê khai vào sổ mục kê có vị trí như sau: Một mặt giáp đất hộ ông Vàng Văn V; Một mặt giáp đất hộ ông Nông Văn X; Một mặt giáp đất hộ ông Nông Văn T; Một mặt giáp đất hộ ông Vi Văn K. Diện tích đất hộ gia đình ông Hó đang sử dụng là do ông bà và bố mẹ ông Hó đã khai phá từ trước năm 1968 và sử dụng ổn định, trồng cây, trồng lúa nương, từ năm 1991 hộ gia đình bị đơn chuyển sang trồng cây sắn, đến năm 1994 hộ gia đình bị đơn chuyển sang trồng cây Trầu để lấy gỗ, trồng thêm cây Xoan và cây sắn, hàng năm gia đình bị đơn phát dọn cỏ trên diện tích đất trên, không bỏ hoang năm nào, không tranh chấp với ai. Ngày 04/01/2018 bị đơn phát hiện gia đình ông V đưa máy xúc lên mở đường vào nương của gia đình bị đơn, đào hào xung quanh nương của hộ gia đình bị đơn. Ngày 05/01/2018 ông V tự ý chặt cây và mang cây trong diện tích đất nhà bị đơn đi. Ngày 18/01/2018 bị đơn có đơn gửi Ủy Ban nhân dân xã H, thành phố L, tỉnh Lào Cai. Ủy Ban nhân dân xã đã hòa giải nhưng không có kết quả.

V vậy, bị đơn và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của ông Vàng Văn V, yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố L, tỉnh Lào Cai xét xử bác toàn bộ nội dung đơn khởi kiện của ông Vàng Văn V đối với diện tích đất ông V đang tranh chấp với gia đình bị đơn. Đề nghị áp dụng khoản 5 điều 166 Luật đất đai 2013, công nhận quyền sử dụng đất

hợp pháp của hộ gia đình ông Lý Văn H đối với diện tích đất là 2.128,9m² (theo hồ sơ xem xét thẩm định tại chỗ của Tòa án nhân dân thành phố L, tỉnh Lào Cai) tại thôn K, xã H, thành phố L, tỉnh Lào Cai.

Bản án dân sự sơ thẩm số 07/2019/DS-ST ngày 24/4/2019 của Tòa án nhân dân thành phố L, tỉnh Lào Cai đã quyết định:

Căn cứ khoản 3 Điều 100; Điều 166; điểm b khoản 2 Điều 203 của Luật đất đai 2013; Điều 164; Điều 168 của Bộ luật Dân sự 2015; Khoản 1 Điều 147, khoản 1 Điều 157, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Vàng Văn V

2. Xác nhận diện tích đất 2.128,9m² tại thửa số 1, tờ bản đồ số 62 được đo vẽ tháng 12 năm 2011, loại đất: RTS (đất rừng trồng sản xuất), địa chỉ thửa đất: thôn K, xã H, thành phố L, tỉnh Lào Cai thuộc quyền sử dụng của hộ ông Vàng Văn V, gồm: ông Vàng Văn V là chủ hộ, vợ là bà Vi Thị M, con trai là Vàng Văn L, con dâu là Lý Thị T. Đất có tứ cận như sau:

- Phía Đông giáp đất anh Vi Văn K đang sử dụng có chiều dài là 29.4m.
- Phía Tây giáp đất anh Nông Văn X đang sử dụng chiều dài là 52.5m.
- Phía Nam giáp đất thửa số 1, tờ bản đồ 62 của ông Vàng Văn V 55.4m
- Phía Bắc giáp đất anh Nông Văn T đang sử dụng có chiều rộng 49,5m.

(Có bảng kê tọa độ và trích lục thửa đất kèm theo và đây là phần không thể tách rời của bản án).

Buộc ông Lý Văn H, bà Lù Thị X, bà Vàng Thị C, anh Lý Văn H, chị Lý Thị T, chị La Thị L có nghĩa vụ phá dỡ toàn bộ số cây sắn đang trồng trên đất và trả lại cho hộ ông Vàng Văn V toàn bộ diện tích đã chiếm giữ nêu trên.

Ông Vàng Văn V có nghĩa vụ liên hệ với cơ quan nhà nước có thẩm quyền để làm thủ tục cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, theo quy định của pháp luật về đất đai.

Ngoài ra bản án còn tuyên về án phí, tiền chi phí xem xét thẩm định tại chỗ và quyền kháng cáo cho các đương sự.

Ngày 14/5/2019, bị đơn ông Lý Văn H kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm số 07/2019/DS-ST ngày 24/4/2019 của Tòa án nhân dân thành phố L, tỉnh Lào Cai. Đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai sửa bản án sơ thẩm theo hướng không chấp nhận đơn khởi kiện của nguyên đơn.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị đơn ông Lý Văn H giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lào Cai phát biểu ý kiến:

Về việc chấp hành pháp luật tố tụng: Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự từ khi

thụ lý vụ án để xét xử phúc thẩm và chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát cùng cấp nghiên cứu. Hội đồng xét xử và thư ký phiên tòa đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về việc xét xử phúc thẩm. Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng như nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đầy đủ và đúng quy định theo điều 70, 71, 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ khoản 2 Điều 308; Điều 309 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, chấp nhận kháng cáo của bị đơn là ông Lý Văn H. Sửa bản án dân sự sơ thẩm số 07/2019/DS-ST ngày 24/4/2019 của Tòa án nhân dân thành phố L theo hướng bác đơn khởi kiện của ông Vàng Văn V

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và đã được kiểm tra, xem xét tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả việc tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn, ý kiến của bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, Kiểm sát viên; Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Đây là tranh chấp đất đai, theo quy định tại khoản 9 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

[2] Về hình thức đơn kháng cáo: Đơn kháng cáo của bị đơn ông Lý Văn H có đầy đủ các nội dung theo mẫu đơn, nộp trong hạn luật định và đã nộp tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm, nên được xác định là hợp lệ.

[3] Xét yêu cầu kháng cáo của bị đơn, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Diện tích 2.128,9m² đất đang tranh chấp giữa ông Vàng Văn V và ông Lý Văn H tại thửa số 1, thuộc tờ bản đồ 62, địa chỉ tại thôn K, xã H, thành phố L, tỉnh Lào Cai chưa có Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, có nguồn gốc là do Hợp tác xã H quản lý, sau khoán 10 bỏ hoang không ai canh tác nên những hộ dân trong khu vực đó khai hoang và sử dụng. Những người làm chứng như ông Nguyễn Văn Chuẩn, nguyên là cán bộ Hạt Kiểm lâm thị xã C, tỉnh Lào Cai từ năm 1993 đến năm 2002 xác nhận: Năm 1995 đến năm 1997 có giao đất ngoài thực địa cho hộ gia đình ông Vàng Văn V Anh B, anh H, anh T, anh L, anh X là những người được ông V thuê khai thác gỗ cho ông V, ông Nguyễn Thiên Long là người đại diện cho Công ty Thảo Uyên đều xác nhận: Trong suốt quá trình khai thác gỗ và mở đường cho xe lên vận chuyển gỗ từ năm 2014 đến cuối năm 2017 thì không có người dân nào có ý kiến gì. Việc ông V khai thác gỗ trong suốt thời gian nêu trên thì Ủy Ban nhân dân xã H và những người dân trong thôn đều biết.

Tại văn bản số 1393/STNMT-CCĐ ngày 03/7/2019 đã nêu rõ:

- Khi đo đạc bổ sung, biên tập bản đồ địa chính đơn vị thi công có tiến hành lập biên bản giao nhận diện tích theo hiện trạng đo đạc, thửa đất số 1, số 5

tờ bản đồ số 62 với hộ ông Vàng Văn V vào ngày 10/10/2011, Biên bản đầy đủ chữ ký (Chủ sử dụng đất, đơn vị thi công, UBND xã).

- Do thửa đất số 1, số 5 tờ bản đồ số 62 và một số thửa đất khác ở thôn Kíp Tước và K, xã H có ranh giới bờ thửa, phân định rõ ràng ngoài thực địa, nên sau khi giao nhận diện tích với các chủ sử dụng đất xong, đơn vị thi công đã tiến hành công khai bản đồ địa chính trong thời gian 15 ngày (Biên bản công khai bản đồ địa chính ngày 15/10/2011, đầy đủ chữ ký của đơn vị thi công, UBND xã, Trưởng thôn), nhưng trong thời gian công khai không có ý kiến thắc mắc, phản hồi nào của hộ gia đình cá nhân, do vậy đơn vị thi công đã lập sổ mục kê theo đúng quy định.

- Trường hợp thửa đất số 1, số 5 tờ bản đồ số 62 của hộ ông Vàng Văn V không được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, nhưng sổ mục kê vẫn quy chủ theo hiện trạng sử dụng đất, việc vào sổ mục kê năm 2011 cho hộ ông Vàng Văn V là đúng quy định. Nội dung này được quy định tại khoản 2, Mục III, Thông tư 29/2004/TT-BTNMT ngày 01/11/2004 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc hướng dẫn lập, chỉnh lý, quản lý hồ sơ địa chính.

Từ những phân tích và nhận định nêu trên, xét thấy việc hộ ông Vàng Văn V sử dụng đất từ năm 1997 đến nay là có căn cứ. Bị đơn ông Lý Văn H và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan cho rằng diện tích: 2.128,9m² đất đang tranh chấp giữa ông Vàng Văn V và ông Lý Văn H tại thửa số 1, tờ bản đồ 62, địa chỉ tại thôn K, xã H, thành phố L, tỉnh Lào Cai là của ông bà, bố mẹ ông Hó khai phá, phát hoang và để lại là không có căn cứ pháp luật. Trong thời gian chuẩn bị xét xử phúc thẩm và tại phiên tòa phúc thẩm, bị đơn ông Lý Văn H không cung cấp được tài liệu, chứng cứ nào khác chứng minh nội dung kháng cáo của mình là có căn cứ. Vì vậy, Hội đồng xét xử phúc thẩm không có căn cứ để chấp nhận đơn kháng cáo của ông Lý Văn H và quan điểm giải quyết vụ án của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lào Cai.

[4] Về án phí: Do Hội đồng xét xử phúc thẩm giữ nguyên bản án sơ nên người kháng cáo là ông Lý Văn H phải chịu án phí phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

V các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 308; khoản 1 Điều 148 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Không chấp nhận kháng cáo của bị đơn ông Lý Văn H, giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số 07/2019/DS-ST ngày 24/4/2019 của Tòa án nhân dân thành phố L, tỉnh Lào Cai như sau:

Căn cứ Khoản 3 Điều 100; Điều 166; điểm b khoản 2 Điều 203 của Luật đất đai 2013; Điều 164; Điều 168 của Bộ luật Dân sự 2015;

Căn cứ khoản 1 Điều 147, khoản 1 Điều 157, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Vàng Văn V

2. Xác nhận diện tích đất 2.128,9m² tại thửa số 1, tờ bản đồ số 62 được đo vẽ tháng 12 năm 2011, loại đất: RTS (đất rừng trồng sản xuất), địa chỉ thửa đất: thôn K, xã H, thành phố L, tỉnh Lào Cai thuộc quyền sử dụng của hộ ông Vàng Văn V gồm: ông Vàng Văn V là chủ hộ, vợ là bà Vi Thị M, con trai là Vàng Văn L, con dâu là Lý Thị T. Đất có tứ cận như sau:

- Phía Đông giáp đất anh Vi Văn K đang sử dụng có chiều dài là 29.4m.
- Phía Tây giáp đất anh Nông Văn X đang sử dụng chiều dài là 52.5m.
- Phía Nam giáp đất thửa số 1, tờ bản đồ 62 của ông Vàng Văn V 55.4m
- Phía Bắc giáp đất anh Nông Văn T đang sử dụng có chiều rộng 49,5m.

(Có bảng kê tọa độ và trích lục thửa đất kèm theo và đây là phần không thể tách rời của bản án).

Buộc ông Lý Văn H, bà Lò Thị X, bà Vàng Thị C, anh Lý Văn H, chị Lý Thị T, chị La Thị L có nghĩa vụ phá dỡ toàn bộ số cây sắn đang trồng trên đất và trả lại cho hộ ông Vàng Văn V toàn bộ diện tích đã chiếm giữ nêu trên.

Ông Vàng Văn V có quyền liên hệ với cơ quan Nhà nước có thẩm quyền, để làm thủ tục cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật về đất đai.

3. Về chi phí xem xét, thẩm định:

Buộc ông Lý Văn H phải chịu số tiền là 4.133.000 đồng (*Bốn triệu một trăm B mươi B nghìn đồng*) tiền chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ. Xác nhận ông Vàng Văn V đã nộp tạm ứng số tiền này. Do vậy ông Lý Văn H phải có nghĩa vụ hoàn trả lại cho ông Vàng Văn V số tiền chi phí xem xét, thẩm định là 4.133.000đồng (*Bốn triệu một trăm B mươi B nghìn đồng*).

4. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Vàng Văn V không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả lại cho ông Vàng Văn V số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (*B trăm nghìn đồng*), theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AB/2012/0005229 ngày 18/6/2018 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố L, tỉnh Lào Cai

Ông Lý Văn H phải chịu 300.000 đồng (*B trăm nghìn đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về án phí dân sự phúc thẩm:

Ông Lý Văn H phải chịu án phí dân sự phúc thẩm là 300.000 đồng (*B trăm nghìn đồng*), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm đã nộp là 300.000 đồng (*B trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu tạm ứng án phí số AB/2012/0006038 ngày 17/5/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố L, tỉnh Lào Cai. Ông Hó đã nộp đủ án phí dân sự phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Lào Cai (2);
- TAND Tp.Lào Cai;
- Chi cục THADS Tp.Lào Cai;
- Các đương sự;
- Lưu VT, HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Ngọc Toàn